

Số: 22/BC-NTXM

Pà Vây Sủ, ngày 22 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025 (số liệu tính đến ngày 30/09/2025)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (có hiệu lực từ ngày 19/7/2024);

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội và Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Thực hiện Công văn số 698/SGDĐT-KHTC ngày 20/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang về hướng dẫn các nội dung cơ bản về thực hiện công khai các khoản thu, chi từ năm học 2025 - 2026 và Công văn số 589/SGDĐT-KHTC ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý thu, chi năm học 2025 - 2026;

Trường PTDTNT THCS&THPT Xín Màn báo cáo thường niên về kết quả hoạt động của nhà trường năm 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Tên trường: Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông Xín Màn, tỉnh Tuyên Quang.

2. Địa chỉ trụ sở chính, các địa chỉ hoạt động khác, điện thoại, thư điện tử, cổng thông tin điện tử

Trụ sở chính: Thôn 3, xã Pà Vây Sủ, tỉnh Tuyên Quang.

Điện thoại: 02193 836 119

Email: noitruhuyenxinman@hagiang.edu.vn

Website: <http://noitruxinman.edu.vn>

3. Loại hình, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

Loại hình: Công lập.

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang.

Nhà đầu tư, tổ chức/cá nhân góp vốn: không có.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục



4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng: Nhà trường được thành lập cho con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ và nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, trở thành cơ sở giáo dục dân tộc nội trú có chất lượng toàn diện của tỉnh Tuyên Quang: môi trường học tập, rèn luyện và sinh hoạt an toàn, nền nếp, giàu bản sắc văn hóa; mỗi học sinh dân tộc thiểu số được phát triển phẩm chất, năng lực và khát vọng vươn lên, trở thành nguồn nhân lực chất lượng cho quê hương.

Mục tiêu: xây dựng nhà trường nội trú kỷ cương, trách nhiệm, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc; thực hiện công khai, minh bạch và dân chủ trong mọi hoạt động. Các chỉ tiêu cụ thể năm học 2025 - 2026 nêu tại Phần V.2 của báo cáo này.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Xín Mần tiền thân là trường Thiếu nhi Rẻo Cao, thành lập ngày 01 tháng 11 năm 1978 theo Quyết định số 1686 của UBND tỉnh Hà Tuyên, là trường chuyên biệt thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xín Mần quản lý. Tháng 7/2021, thực hiện Quyết định số 1649/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Giang, trường được nâng cấp thành Trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Xín Mần, trực thuộc Sở GD&ĐT Hà Giang. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang hợp nhất thành tỉnh Tuyên Quang theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội; trường đổi tên thành Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Xín Mần và trực thuộc Sở GD&ĐT Tuyên Quang

6. Người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Ngân; Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 3, xã Pà Vây Sủ, tỉnh Tuyên Quang.

Số điện thoại: 0915486453.

Địa chỉ thư điện tử: nganxmhg@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục:

- Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thành lập Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Xín Mần.

- Văn bản đổi tên/xác định cơ quan quản lý sau hợp nhất tỉnh: Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GD&ĐT Tỉnh Tuyên Quang (sau hợp nhất)

b) *Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:*

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ngân. Bổ nhiệm lại giữ chức vụ Hiệu trưởng từ ngày 01/7/2026 theo Quyết định số 1448/QĐ-SGDĐT ngày 30/6/2026.

Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay: 06 năm.

- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Hồng Dân. Bổ nhiệm lại từ ngày 16/7/2026 theo Quyết định số 1566/QĐ-SGDĐT ngày 15/7/2026.

Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay: 06 năm.

- Phó hiệu trưởng: Lục Thị Kim Liên. Bổ nhiệm lại từ ngày 16/7/2026 theo Quyết định số 1565/QĐ-SGDĐT ngày 15/7/2026.

Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay: 06 năm.

c) *Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và các đơn vị thuộc nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy:*

Nhà trường đã xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động gồm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, trưởng các bộ phận và các thành viên (quyết định số 74/QĐ-NTXM quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2026-2027)

d) *Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:*

Nhà trường công khai các văn bản sau (có văn bản kèm theo/đường dẫn trên cổng thông tin điện tử): Chiến lược phát triển nhà trường; Quy chế dân chủ ở cơ sở Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; Kế hoạch và thông báo tuyển dụng (không có) Các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng và trình độ đào tạo theo nhóm vị trí việc làm

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 45 người, gồm: cán bộ quản lý 03; giáo viên trực tiếp giảng dạy 29; nhân viên (hành chính, phục vụ) 13.

Nhóm vị trí việc làm	Tổng số	Thạc sĩ	Đại học	Trung cấp	Chưa qua đào tạo
Cán bộ quản lý (HT, PHT)	3	2	1	0	0
Giáo viên	27	0	27	0	0
Nhân viên kế toán	1	0	1	0	0
Nhân viên thư viện, thiết bị	2	0	0	2	0
Nhân viên khác (bảo vệ,	13	0	0	1	12

Nhóm vị trí việc làm	Tổng số	Thạc sĩ	Đại học	Trung cấp	Chưa qua đào tạo
nấu ăn, y tế)					
Cộng	45	2	31	3	9

2. Chuẩn nghề nghiệp

Cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng): 03 người; trong đó trên chuẩn về trình độ đào tạo 03/03 100%

Giáo viên: 27/27 có trình độ đại học (100% đạt chuẩn trình độ đào tạo).

Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp (chuẩn hiệu trưởng/phó hiệu trưởng): 3/3 đạt 100%.

Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVPT: 29/29 – 100%.

Nhân viên kế toán: trình độ đại học;

Nhân viên thư viện, thiết bị: trình độ trung cấp.

3. Bồi dưỡng hằng năm

Số lượng và tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm: trên 50%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất và diện tích bình quân

Tổng diện tích khu đất: 10.700m² diện tích; đối chiếu: chưa đạt

2. Các khối phòng và công trình (số lượng hiện có)

Hạng mục	Số lượng
Phòng làm việc (khối hành chính quản trị)	11
Phòng học	16 (trong đó 01 phòng học trực tuyến)
Phòng thư viện, thí nghiệm	02
Phòng học bộ môn (Tin học, Ngoại ngữ, Vật lí, Sinh – Hóa)	04
Phòng công vụ cho giáo viên	09
Phòng ở cho học sinh (Khu A: 11 phòng; Khu B: 15 phòng)	26
Nhà ăn, nhà bếp,	01
khu vệ sinh, nước sạch (khối phục vụ sinh hoạt)	03
Sân chơi, bãi tập, nhà đa năng/thể dục thể thao (khối phụ trợ)	0
Hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, internet, phòng cháy chữa cháy...)	có

3. Bàn ghế: 250 bộ bàn ghế học sinh hai chỗ ngồi; 15 bộ bàn ghế giáo viên.

4. Thiết bị dạy học: số thiết bị dạy học hiện có cơ bản có yêu cầu tối thiểu theo quy định; đối chiếu

5. Tài liệu học tập dùng chung: danh mục sách giáo khoa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, sử dụng trong nhà trường.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Cuối năm học 2025-2026 nhà trường đã thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục, thực hiện trên phần mềm <https://truong.cSDL.moet.gov.vn>

- Thực hiện tự đánh giá ngoài, ra quyết định phân công cán bộ giáo viên nhân viên thu thập minh chứng, hoàn thiện công tác đánh giá ngoài theo mốc thời gian quy định.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả giáo dục thực tế năm học 2024 - 2025

- Quy mô: 15 lớp, 493 học sinh (THCS 302; THPT 191); bình quân 32,9 học sinh/lớp. Tỷ lệ duy trì sĩ số: $493/495 = 99,60\%$.

Khối	6	7	8	9	10	11	12	Cộng
Số lớp	2	3	2	2	2	2	2	15
Số học sinh	68	102	67	65	70	58	63	493

- Kết quả đánh giá học sinh: rèn luyện mức Tốt và Khá: $487/493 = 98,78\%$; học tập mức Tốt và Khá: $330/493 = 66,94\%$.

- Lên lớp: 100% học sinh được lên lớp. Hoàn thành chương trình THCS: $63/63$ học sinh = 100%; tốt nghiệp THPT: $65/65$ học sinh = 100%

- Học sinh giỏi: cấp trường 128 học sinh; cấp huyện $27/34 = 79,4\%$; cấp tỉnh $11/14 = 78,57\%$. Nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: 02 học sinh đạt giải Tư. IOE: 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích cấp huyện; 01 giải Khuyến khích hùng biện cấp tỉnh; 01 học sinh hoàn thành tốt kỳ thi quốc gia. Hội thi "Thanh niên thanh lịch": 03 giải Khuyến khích.

2. Quy mô Kế hoạch năm học 2025 - 2026

- Quy mô đầu năm học: 15 lớp, 490 học sinh

Khối	6	7	8	9	10	11	12	Cộng
Số lớp	2	2	3	2	2	2	2	15
Số học sinh	60	67	102	66	70	68	57	490

- Kế hoạch tuyển sinh: lớp 6: 60; lớp 10: 70; đối tượng

- Kế hoạch giáo dục: thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT) ở tất cả các khối lớp; tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; đẩy mạnh chuyển đổi số, giáo dục STEM, hướng nghiệp; chú trọng chất lượng lớp 9, lớp 12; bảo đảm an toàn trường học.

- Chỉ tiêu: duy trì sĩ số từ 98%; 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS; từ 98% học sinh lớp 12 đỗ tốt nghiệp THPT; chuyển lớp từ 98%; rèn luyện Tốt – Khá từ 95%; học tập Tốt – Khá từ 50%; học sinh giỏi cấp trường từ 55%, cấp tỉnh từ 50% số học sinh dự thi; có giải nghiên cứu khoa học và IOE cấp tỉnh; 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế; không có bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.
- Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội: n Hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt: ôn thi học sinh giỏi, phụ đạo, câu lạc bộ tiếng Anh, STEM/STEAM, thể dục thể thao, văn hóa truyền thống – kỹ năng sống; tư vấn hướng nghiệp học sinh lớp 12 ít nhất 03 lần/năm. Thực đơn hằng ngày/tuần của học sinh: đăng trên cổng thông tin điện tử trước thứ Bảy của tuần trước.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các khoản thu năm 2025

- Ngân sách nhà nước (dự toán giao năm 2025): số tiền: 26.733.882.000; Chi thường xuyên 10.922.882.000; nguồn khen thưởng 387.000.000; chi không thường xuyên 15.424.000.000

2. Các khoản chi đã thực hiện đến hết ngày 15/10/2025: 15.424.414.816 đồng

- Chi tiền lương và thu nhập số tiền 7.563.160.900; Lương, phụ cấp lương, lương hợp đồng 6.822.270.900; đóng BHXH, KPCĐ 740.890.000
- Chi hỗ trợ người học: số tiền 6.735.469.000đ
- Chi khác (chưa phân loại) số tiền: 1.125.784.916. trong đó: Chi thường xuyên khác 582.063.116; chi khác cho học sinh 543.721.800 (khen thưởng, tiền điện, nước, mua bổ sung sách giáo khoa, sửa chữa lớp học)

3. Dự toán còn lại: 11.309.467.184 đồng

a) Chi thường xuyên: 2.777.657.984 đồng (lương, phụ cấp lương, BHXH, lương hợp đồng; công tác phí, hội đồng thi, công tác tuyển sinh, chế độ nghỉ phép, chế độ ngoài trời của giáo viên thể dục và GDQPAN, tiền điện, hợp đồng thỉnh giảng, sửa chữa, mua sắm văn phòng phẩm, hàng hóa và các nhiệm vụ khác).

b) Nguồn khen thưởng: 387.000.000 đồng.

c) Chi không thường xuyên: 8.144.809.200 đồng (học bổng học sinh tháng 9 – 12; trang cấp ban đầu, đồ dùng học tập, quần áo học sinh; tiền điện sáng, nước sinh hoạt; tiền tàu xe nghỉ hè của học sinh; mua sắm bổ sung hàng hóa phục vụ bếp ăn; sửa chữa trường lớp).

4. Các khoản thu và mức thu đối với người học (không thu)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kết quả thi đua, khen thưởng năm học 2024 - 2025

- Cá nhân: 29/29 người đạt Lao động tiên tiến (100%); 16/29 người đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở (55,17%); 100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; không có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo;

- Giáo viên: chuyên môn xếp loại Giỏi 21/22 (95,5%), Khá 1/22 (4,5%); hồ sơ chuyên môn Tốt 22/22 (100%); giáo viên giỏi cấp trường 18/18 (100%), cấp huyện 3/4 (75%), cấp tỉnh 3/3 (100%); sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở: 18/29 người.

- Tập thể: Lao động tiên tiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Công tác Đoàn thanh niên và Đội

- Năm học 2024 - 2025: Đoàn trường đạt giải Ba toàn đoàn (khối trường học) và giải tiểu phẩm xuất sắc nhất tại Hội thi tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình;

- Đoàn thanh niên biểu diễn văn nghệ chào mừng khởi công công trình trường nội trú liên cấp (15 đoàn viên); phối hợp tổ chức "Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc năm 2025"; chương trình nghệ thuật – thể thao kỷ niệm 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam; ra quân "Ngày Thanh niên cùng hành động" (70 đoàn viên); hội thi trò chơi dân gian kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; hưởng ứng các hoạt động chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Xín Mần theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT(B/c);
- UBND xã Pà Vầy Sủ;
- CB-GV, NV;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngân

